

Số: 36/KH-CG

Cầu Giấy, ngày 20 tháng 05 năm 2022

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2022 - 2023

Căn cứ Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 28/2/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 5336/QĐ-UBND ngày 5/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án trường chất lượng cao trường THCS Cầu Giấy;

Căn cứ Quyết định số 5337/QĐ-UBND ngày 5/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công nhận trường THCS Cầu Giấy đạt tiêu chí trường chất lượng cao;

Căn cứ Công văn số 950/UBND - KGVX ngày 31/3/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn số 942/SGD - QLT ngày 12/4/2022 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-PGD ngày 10/5/2022 về việc tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình thực tế của trường THCS Cầu Giấy,

Trường THCS Cầu Giấy xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.
- Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh: Điều kiện, chỉ tiêu, thời gian, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.
- Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển chọn học sinh đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của trường chất lượng cao.

B. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu: 440 học sinh (11 lớp)

2. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:

- Học sinh hoặc bố, mẹ học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn quận Cầu Giấy.
- Học sinh hoặc bố, mẹ học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội và cư trú thực tế trên địa bàn quận Cầu Giấy.

- Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học đảm bảo các điều kiện:

+ Phân đánh giá các năng lực và các phẩm chất trong 5 năm phải được đánh giá tốt hoặc đạt.

+ Điểm kiểm tra định kì cuối năm môn Toán, Tiếng Việt (đối với lớp 1, 2) đạt tổng điểm từ 18 điểm trở lên/ năm.

+ Điểm kiểm tra định kì cuối năm môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh (đối với lớp 3, 4, 5) đạt tổng điểm từ 26 điểm trở lên/ năm (trong đó không có môn nào dưới 8 điểm)

3. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực.

3.1. Xét tuyển:

- Căn cứ vào điểm kiểm tra định kì cuối năm các môn Toán, Tiếng Việt (lớp 1,2) và môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh (lớp 3,4,5) trong học bạ của học sinh để quy đổi thành điểm xét tuyển (ĐXT)

- Điểm xét tuyển : **Tối đa 10 điểm (2 điểm/ 1 năm học)**

- Cách thức xét tuyển:

+ Điểm kiểm tra định kì cuối năm các môn Toán, Tiếng Việt (lớp 1,2,3,4,5), Tiếng Anh (lớp 3,4,5) **nếu đạt 10 điểm/môn sẽ quy đổi thành 2 điểm/1 năm học.**

+ Nếu 1 trong các điểm kiểm tra định kì cuối năm các môn Toán, Tiếng Việt (lớp 1,2,3,4,5), Tiếng Anh (lớp 3,4,5) **đạt điểm 9/môn thì điểm quy đổi trừ 0,5 điểm/môn/ 1 năm học.**

+ Nếu 1 trong các điểm kiểm tra định kì cuối năm môn Toán, Tiếng Việt (lớp 1,2,3,4,5), Tiếng Anh (lớp 3,4,5) **đạt 8 điểm/môn thì điểm quy đổi trừ 1 điểm/môn/1 năm học.**

$$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm quy đổi 5 năm học}$$

3.2. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh:

- **Học sinh thực hiện kiểm tra, đánh giá năng lực gồm 3 bài kiểm tra:**
Môn Toán, môn Tiếng Việt, môn Tiếng Anh.

- **Nội dung kiểm tra:** Thuộc chương trình giáo dục Tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- **Hình thức kiểm tra:** Trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

- Thời gian làm bài kiểm tra:

+ Bài kiểm tra môn Toán: Thời gian 45 phút

+ Bài kiểm tra môn Tiếng Việt: Thời gian 45 phút

+ Bài kiểm tra môn Tiếng Anh: Thời gian 45 phút

- Điểm các bài kiểm tra, đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10; **điểm kiểm tra (ĐKT)** là tổng điểm các bài kiểm tra, đánh giá năng lực.

$$\text{ĐKT} = \text{Điểm bài kiểm tra môn Toán} + \text{Điểm bài kiểm tra môn Tiếng Việt} + \text{Điểm bài kiểm tra môn Tiếng Anh}$$

3.3. Điểm ưu tiên: Điểm tối đa 1.5 điểm

STT	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên
1	Con liệt sĩ; con thương binh, bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người bị nhiễm chất độc hóa học	1.5đ

2	Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh, bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”	1.0đ
3	Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (được quy định tại Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ)	0.5đ

* Lưu ý: Nếu học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

3.4. Điểm tuyển sinh

Điểm tuyển sinh = Điểm xét tuyển + Điểm kiểm tra (tính hệ số 2) + Điểm ưu tiên (nếu có)

4. Kết quả tuyển sinh:

- Lấy từ học sinh có điểm tuyển sinh cao nhất trở xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu.
- Điểm thấp nhất cho HS trúng tuyển gọi là **điểm chuẩn** của trường.
- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm tuyển sinh bằng nhau thì tiếp tục xét chọn tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm xét tuyển cao hơn, có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cao hơn.
- Những trường hợp khác do Hội đồng tuyển sinh xem xét quyết định.

5. Thời gian tuyển sinh

STT	Thời gian (giờ hành chính)	Nội dung
1	Từ ngày 14/06/2022 đến hết 17h00 ngày 17/06/2022	Đăng kí hồ sơ trực tuyến (theo mẫu trên website của trường: https://tuyensinh.thcscaugiay.edu.vn/)

2	Từ ngày 16/6/2022 đến ngày 19/6/2022	HĐTS của trường THCS Cầu Giấy kiểm tra, rà soát hồ sơ, điểm xét tuyển, điều kiện của HS đăng ký dự tuyển
3	Ngày 20/06/2022	PGD kiểm tra, rà soát hồ sơ, điểm xét tuyển, điều kiện của HS đăng ký dự tuyển
4	Ngày 21/06/2022	Trường THCS Cầu Giấy kiểm tra, rà soát khắc phục sai sót. Yêu cầu PHHS bổ sung hoàn thiện hồ sơ.
5	Ngày 22/06/2022	Trường THCS Cầu Giấy công bố danh sách HS đủ điều kiện tham gia kiểm tra, đánh giá năng lực và điểm xét tuyển. PHHS, HS rà soát, chỉnh sửa thông tin (nếu có sai sót), phản hồi về Ban tuyển sinh trước 17h ngày 22/06/2022.
6	Ngày 24/06/2022	Trường THCS Cầu Giấy công bố danh sách phòng kiểm tra, số báo danh, sơ đồ các Điểm kiểm tra, phương án phân luồng trên trang web, bảng tin của trường.
7	Ngày 26/06/2022	Kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán, môn Tiếng Việt, môn Tiếng Anh: + 08h00-8h45: Kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tiếng Việt. + 09h15-10h00: Kiểm tra, đánh giá năng lực môn Toán. + 10h30-11h15: Kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tiếng Anh.
8	Từ ngày 27/06/2022 đến ngày 02/07/2022	Làm phách, Chấm bài kiểm tra
10	Ngày 03/07/2022	Công bố kết quả
11	Ngày 03,04/07/2022	Nộp đơn phúc khảo
12	Ngày 04, 05/07/2022	Thu hồ sơ trúng tuyển
13	Ngày 07/07/2022	Công bố kết quả phúc khảo
14	Ngày 07,08/07/2022	Thu hồ sơ trúng tuyển sau phúc khảo, hoặc hạ điểm chuẩn (nếu có)
15	Ngày 10/07/2022	Phòng GDĐT thành lập đoàn kiểm, rà soát hồ sơ của HS đã nhập học

6. Hồ sơ tuyển sinh:

6.1 Hồ sơ đăng kí trực tuyến:

- Đơn đăng ký dự tuyển điền trực tiếp (theo mẫu) trên website của trường (<https://tuyensinh.thescaugiay.edu.vn/>).

- Hồ sơ đính kèm (các bản scan) gồm:

+ Học bạ tiểu học

+ Sổ hộ khẩu tại quận Cầu Giấy (hoặc hộ khẩu tại Hà Nội và giấy xác nhận cư trú thực tế tại quận Cầu Giấy)

+ Giấy khai sinh

+ 01 ảnh màu 3x4 (ảnh thẻ nền trắng)

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có)

6.2. Hồ sơ trúng tuyển

- Học bạ (bản chính)

- Giấy khai sinh (bản sao)

- Giấy chứng nhận ưu tiên (bản chứng thực) (nếu có)

- Bản sao sổ hộ khẩu tại quận Cầu Giấy (hoặc bản sao hộ khẩu tại Hà Nội và giấy xác nhận cư trú thực tế tại quận Cầu Giấy)

- Mã học sinh

- 01 ảnh màu 3x4

7. Lệ phí tuyển sinh: Miễn phí

C. HỌC PHÍ:

- Năm học 2022 – 2023: Học phí dự kiến thu 3.300.000/1 học sinh/1 tháng.

D. KINH PHÍ TUYỂN SINH

Nhà trường xin UBND quận Cầu Giấy hỗ trợ kinh phí tuyển sinh (thông qua kinh phí đã cấp cho Phòng GD&ĐT Cầu Giấy)

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình phòng GD&ĐT Cầu Giấy và UBND quận Cầu Giấy phê duyệt.

2. Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh đã được UBND quận Cầu Giấy; Phòng GD&ĐT quận Cầu Giấy phê duyệt dưới các hình thức: niêm yết tại

bảng tin của trường, công khai trên cổng thông tin điện tử của trường và Phòng GD&ĐT Cầu Giấy, tuyên truyền rộng rãi qua các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Hội đồng tuyển sinh do Trường phòng GD&ĐT ra quyết định thành lập, có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng. Hội đồng tuyển sinh trường làm việc dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo tuyển sinh quận Cầu Giấy năm học 2022-2023.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh năm học 2022 - 2023 của trường THCS Cầu Giấy. Nhà trường trân trọng báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Phòng GD&ĐT quận Cầu Giấy, UBND quận Cầu Giấy.

Nơi nhận:

- UBND quận Cầu Giấy (để phê duyệt);
- Phòng GD&ĐT quận Cầu Giấy (để phê duyệt);
- Lưu: VT./.



Lê Kim Anh

Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT QUẬN CẦU GIẤY



TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Ngọc Anh

Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY



PHÓ CHỦ TỊCH
Trịnh Thị Dung